

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

1. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau

1.1 Về thực hiện các nhiệm vụ Nghị quyết số 57-NQ/TW

- Trên cơ sở rà soát, các nhiệm vụ giao cho Bộ chủ trì tại (1) Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 về chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; (2) Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 về sửa đổi, bổ sung, cập nhật một số nội dung tại Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; (3) Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ về Kế hoạch hoạt động năm 2026 Ban Chỉ đạo Trung ương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Bộ đã ban hành Kế hoạch năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai Nghị quyết số 57- NQ/TW tại Quyết định số 792/QĐ-BNNMT ngày 10/03/2026.

Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhằm cụ thể hoá nội dung, lộ trình và trách nhiệm người đứng đầu, gắn với Chương trình của Trung ương, Chính phủ của Bộ, làm cơ sở để các đơn vị thuộc Bộ chủ trì thực hiện, đồng thời thuận tiện trong quá trình theo dõi, đôn đốc tiến độ triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao năm 2026.

- Đến tháng 3/2026, Bộ được giao 88 nhiệm vụ (gồm: 33 nhiệm vụ chuyển từ năm 2025; 55 nhiệm vụ được giao từ đầu năm 2026). Trong Quý I/2026, Bộ phải hoàn thành 05 nhiệm vụ, Bộ đã hoàn thành 5/5 (100% nhiệm vụ). Bộ đã có báo cáo kết quả, tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW tại công văn số 2909/BNNMT-KHCN ngày 27/3/2026.

1.2. Về CSDL quốc gia, chuyên ngành

Kết nối, đồng bộ CSDL quốc gia, chuyên ngành về Trung tâm Dữ liệu quốc gia (C12) (tính đến thời điểm ngày 31/3/2026):

- 11/12 CSDL đã hoàn thành kết nối, đồng bộ dữ liệu chính thức lên C12, bao gồm: (1) CSDL nền địa lý quốc gia; (2) CSDL nghề cá quốc gia (Vnfishbase); (3) CSDL quốc gia về Đất đai; (4) CSDL khí tượng thủy văn quốc gia; (5) CSDL Môi trường quốc gia; (6) CSDL về khai thác sử dụng tài nguyên

biển và hải đảo; (7) CSDL trồng trọt; (8) CSDL viễn thám quốc gia; (9) CSDL báo cáo thống kê ngành tài nguyên và môi trường; (10) CSDL ngành nông nghiệp; (11) CSDL hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- **01** CSDL nuôi trồng thủy sản: C12 yêu cầu phải làm sạch và đối soát dữ liệu (định danh cá nhân, tổ chức) với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của C06. Hiện nay phải chờ kết quả đối soát, làm sạch dữ liệu giữa Cục Thủy sản và Kiểm ngư, C06 có thể thực hiện ngay kết nối, đồng bộ.

1.3. Về xây dựng Hệ thống truy xuất nguồn gốc (TXNG) nông sản

- Đã ban hành Kế hoạch thực hiện TXNG theo yêu cầu của BCD Trung ương và BCD Chính phủ; đồng thời xây dựng Thông tư của Bộ về TXNG.

- Đã cơ bản hoàn thiện Hệ thống TXNG nông sản, áp dụng thí điểm với quả sầu riêng từ ngày 01/01/2026 – 30/6/2027;

- Phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Y tế, Bộ KH-CN, Bộ Công an đang hoàn thiện toàn bộ Hệ thống để triển khai áp dụng đối với nông sản làm thực phẩm từ ngày 01/7/2026.

- Đã có văn bản chỉ đạo UBND các tỉnh, thành phố, các đơn vị và doanh nghiệp về triển khai TXNT.

- Đã tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn các địa phương, doanh nghiệp triển khai TXNG đối với quả sầu riêng và thực phẩm chủ lực (gạo, thịt, trứng, sữa, rau, trái cây, chè, cafe,...).

- Đã phối hợp với các doanh nghiệp (Thaibinh seed, Nafoods, Lộc Trời, Dabaco, Thiên Vương, Hiệp hội cà phê, chè..) triển khai TXNG.

- Triển khai thông tin, tuyên truyền về TXNG.

1.4. Về đề xuất danh mục công nghệ chiến lược (CNCL)

- Bộ đã ban hành Công văn số 2643/BNNMT-KHCN ngày 22/3/2026 về việc đề xuất Danh mục công nghệ chiến lược, sản phẩm CNCL trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường gửi UBND các tỉnh, thành phố, các đơn vị thuộc Bộ, các doanh nghiệp, các nhà khoa học, chuyên gia trên phạm vi cả nước.

- Làm việc với các doanh nghiệp hàng đầu ngành (như Dabaco, Thaibinh Seed, Lộc Trời, Nafoods, CT Group,...) để thống nhất tổ chức thực hiện.

- Tổ chức họp với hơn 50 chuyên gia, các nhà khoa học trong và ngoài ngành nông nghiệp và môi trường; các nhà khoa học của Việt Nam đang sống và làm việc tại nước ngoài.

- Đến ngày 31/3/2026, Bộ đề xuất một số CNCL và sản phẩm CNCL:

(i) CNCL và sản phẩm CNCL để phát triển giống nông – lâm – thủy sản

- Trồng trọt: Công nghệ sinh học, chỉnh sửa gen (CRISPR) để phát triển các giống có năng suất tốt, chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu (xâm nhập mặn,...), kháng bệnh, giảm phát thải.

- Chăn nuôi: Công nghệ chọn lọc theo hệ gen, chọn lọc dòng giống, theo giá trị giống, chỉnh sửa gen để phát triển giống vật nuôi.

(ii) CNCL và sản phẩm CNCL để sản xuất nguyên liệu đầu vào

- Công nghệ vi sinh vật để sản xuất các chế phẩm sinh học sử dụng trong nông nghiệp thay vì sử dụng hóa chất.

- Công nghệ Reverse Genetics, CRISPR, mRNA để sản xuất vắc xin phòng bệnh cho đàn vật nuôi.

(iii) CNSL phục vụ thu hoạch, bảo quản, chế biến

- Công nghệ sinh học trong tái chế và xử lý phụ phẩm nông nghiệp, chất thải nông nghiệp;

- Công nghệ nền tảng số và Blockchain trong quản lý chuỗi giá trị nông nghiệp;

- Công nghệ quan trắc và giám sát môi trường, phát thải nông nghiệp;

Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang tổng hợp, hoàn thiện các đề xuất danh mục và sản phẩm CNCL gửi Văn phòng Trung ương Đảng và Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

2. Kiến nghị, đề xuất

2.1. Về công tác thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

Đề nghị các đơn vị trực thuộc Bộ tập trung thực hiện các nội dung sau:

- **Về thực hiện nhiệm vụ NQ57:** Tập trung nguồn lực để hoàn thành 83 nhiệm vụ còn lại trong năm 2026, đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng theo chỉ đạo của Ban chỉ đạo Trung ương.

- **Về nhiệm vụ và sản phẩm CNCL:** Hoàn thiện danh mục đề xuất gửi Vụ Khoa học và Công nghệ tổng hợp để gửi Văn phòng Trung ương Đảng; chủ động phối hợp với các doanh nghiệp để triển khai nghiên cứu, phát triển các sản phẩm cụ thể như giống cây trồng chỉnh sửa gen và vắc xin thế hệ mới.

- **Triển khai nhiệm vụ KHCN 2026:** Đẩy nhanh tiến độ thực hiện của các đề tài, dự án khoa học đã được phê duyệt, đảm bảo thực hiện đúng thời gian đã được phê duyệt trong thuyết minh và hợp đồng.

- **Xây dựng kế hoạch 2027:** Các đơn vị chủ động rà soát, xây dựng khung kế hoạch KHCN cho năm 2027 bám sát định hướng đột phá về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của ngành.

2.2 Về công tác Truy xuất nguồn gốc (TXNG)

- Các Cục chuyên ngành (Trồng trọt, Chăn nuôi, Thủy sản,...) báo cáo chi tiết thực trạng triển khai TXNG trong lĩnh vực quản lý, đặc biệt là các khó khăn trong việc làm sạch dữ liệu và kết nối hệ thống. Bên cạnh đó, Các Cục cần chủ trì triển khai TXNG đối với các mặt hàng thuộc phạm vi quản lý; đánh giá thực trạng, rà soát cơ sở pháp lý, xây dựng quy trình nghiệp vụ TXNG, đồng thời

hướng dẫn, hỗ trợ địa phương và doanh nghiệp triển khai từ 01/7/2026, bám sát Quyết định số 25/QĐ-BNNMT.

- Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường khẩn trương xây dựng, trình phê duyệt Danh mục sản phẩm có mức độ rủi ro trung bình và cao thuộc phạm vi quản lý của Bộ trước 01/7/2026 theo Nghị định 37/2026/NĐ-CP.

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức Hội nghị toàn quốc với các địa phương để thống nhất phương thức triển khai TXNG hàng hóa nông sản, tạo sự đồng bộ giữa Trung ương và địa phương trước khi áp dụng bắt buộc đối với thực phẩm từ tháng 7/2026.

VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ